|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**Số: /2022/TT-BKHCN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm 2022* |

**DỰ THẢO**

**THÔNG TƯ**

**Quy định biểu mẫu triển khai nội dung quy định tại Điều 18, Điều 20, Điều 22 và Điều 26 của Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ**



*Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

 *Căn cứ Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ, Vụ trưởng Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;*

*Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư ban hành biểu mẫu triển khai nội dung quy định tại Điều 18, Điều 20, Điều 22 và Điều 26 của Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định các biểu mẫu triển khai Điều 18, Điều 20, Điều 22 và Điều 26 của Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.

 **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được chuyển giao, ứng dụng, và các tổ chức, cá nhân liên quan sử dụng các biểu mẫu.

**Điều 3. Biểu mẫu ban hành kèm Thông tư**

Ban hành 29 biểu mẫu triển khai nội dung quy định tại Điều 18, Điều 20, Điều 22 và Điều 26 của Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 theo danh mục dưới đây:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Mẫu văn bản | Ký hiệu |
| **I** | **Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu** |  |
| 1 | Văn bản đề nghị công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu | Mẫu I.1 |
| 2 | Bản cam kết trong trường hợp không có tài liệu chứng minh | Mẫu I.2 |
| 3 | Bản mô tả đặc tính, hiệu quả về kỹ thuật, kinh tế - xã hội, môi trường của kết quả, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ | Mẫu I.3 |
| 4 | Bản thể hiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã được chuyển giao, ứng dụng hiệu quả trong thực tiễn | Mẫu I.4 |
| 5 | Phiếu đánh giá hồ sơ công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu | Mẫu I.5 |
| 6 | Biên bản họp Hội đồng đánh giá hồ sơ công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu | Mẫu I.6 |
| 7 | Tổng hợp phiếu đánh giá công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu | Mẫu I.7 |
| 8 | Quyết định công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu | Mẫu I.8 |
| **II** | **Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ** |  |
| 9 | Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ | Mẫu II.1 |
| 10 | Thuyết minh về kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ | Mẫu II.2 |
| 11 | Bản thể hiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được đưa vào ứng dụng, chuyển giao không quá 03 năm (*Đối với trường hợp đề nghị hỗ trợ)* | Mẫu II.3 |
| 12 | Bản kiến nghị của cơ quan, tổ chức về sự cần thiết mua và phương án quản lý, khai thác, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (*Đối với trường hợp đề nghị mua)* | Mẫu II.4 |
| 13 | Phiếu đánh giá hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ | Mẫu II.5 |
| 14 | Biên bản họp Hội đồng đánh giá hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ | Mẫu II.6 |
| 15 | Tổng hợp phiếu đánh giá xem xét hỗ trợ kinh phí/mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ | Mẫu II.7 |
| **III** | **Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến** |  |
| 16 | Văn bản đề nghị Nhà nước mua sáng chế, sáng kiến | Mẫu III.1 |
| 17 | Bản thể hiện hiệu quả áp dụng sáng chế, sáng kiến trong thực tiễn và khả năng mở rộng quy mô áp dụng | Mẫu III.2 |
| 18 | Bản kiến nghị của cơ quan, tổ chức về sự cần thiết mua sáng chế, sáng kiến và phương án quản lý, khai thác, chuyển giao | Mẫu III.3 |
| 19 | Phiếu đánh giá hồ sơ đề nghị mua sáng chế, sáng kiến | Mẫu III.4 |
| 20 | Biên bản họp Hội đồng đánh giá hồ sơ đề nghị mua sáng chế, sáng kiến | Mẫu III.5 |
| 21 | Tổng hợp phiếu đánh giá xem xét mua sáng chế, sáng kiến | Mẫu III.6 |
| **IV** | **Thủ tục công bố công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra tại Việt Nam từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ** |  |
| 22 | Văn bản đề nghị đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới  | Mẫu IV.1 |
| 23 | Bản cam kết trong trường hợp không có tài liệu chứng minh | Mẫu IV.2 |
| 24 | Bản mô tả đặc tính, hiệu quả về kỹ thuật, chất lượng, so sánh với tính năng tương ứng của công nghệ, sản phẩm nhập khẩu tương đương hoặc đang được sử dụng tại nước khác | Mẫu IV.3 |
| 25 | Báo cáo kết quả ứng dụng công nghệ mới, sản phẩm mới  | Mẫu IV.4 |
| 26 | Phiếu đánh giá hồ sơ công bố công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra tại Việt Nam từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ | Mẫu IV.5 |
| 27 | Biên bản họp Hội đồng đánh giá hồ sơ công bố công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra tại Việt Nam từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ | Mẫu IV.6 |
| 28 | Tổng hợp phiếu đánh giá công bố công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra tại Việt Nam từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ | Mẫu IV.7 |
| 29 | Quyết định công bố công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra tại Việt Nam từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ | Mẫu IV.8 |

 |

**Điều 4. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày …

2. Bộ Khoa học và Công nghệ giao Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ làm đầu mối hướng dẫn, triển khai thực hiện Thông tư này.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao cơ quan đầu mối triển khai thực hiện Thông tư này.

4. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có vấn đề vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Khoa học và Công nghệ để sửa đổi, bổ sung./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Thủ tướng Chính phủ;- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- Văn phòng Quốc hội;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Văn phòng Chính phủ;- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;- Tòa án nhân dân tối cao; | **BỘ TRƯỞNG**  |